

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA
Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày: 10 - 3 -2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lê

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa

Ông Lê Quốc Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2021/TLST- HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 và các Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị cáo:

Lê Đức V (tên gọi khác V Tiểu), sinh năm 1983 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn X, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Thợ sơn nước. Trình độ văn hoá: 6/12. Cha: Lê Đức N (Chết). Mẹ: Trần Thị T, sinh năm: 1956. Con: Lê V, sinh năm 2007. Tiền sự: Không. Tiền án:

- Ngày 26/4/2011, Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 23. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2012.

- Ngày 05/11/2013, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 299. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2014.

- Ngày 16/12/2015, Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 73. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2016.

- Ngày 22/8/2018, Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 42. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2020.

Nhân thân: Ngày 27/9/2021, Tòa án nhân dân thị xã thị xã H xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 50. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2020; có mặt.

- Bị hại: Ông Võ Minh T, sinh năm 2000
Địa chỉ: Thôn H, xã T, Hện N, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị T, sinh năm 1956
Địa chỉ: Thôn X, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Phạm Khánh H, sinh năm 1986
Địa chỉ: lô 6, đường B7, VCN P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

+ Ông Thái Minh H, sinh năm 1976
Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

+ Ông Huỳnh Bảo T (Lô), sinh năm 1995
Địa chỉ: 101/3 N, phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. (Hiện đang thi hành án tại Trại giam A2 - Cục C10 - Bộ Công an trong vụ án khác); có mặt.

+ Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1967
Địa chỉ: 101/3 N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969
Địa chỉ: 101/3 N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đức V là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Khoảng 11 giờ ngày 29/10/2020, Lê Đức V điều khiển xe mô tô BKS 79K9- 8967 chở đối tượng tên Lô đến khu vực xã D để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến khu vực nhà trọ “T - T” thuộc thôn Đ, xã D, V phát hiện xe mô tô BKS 76F1 - 24343 của ông Võ Minh T đang dựng trong sân nhà trọ không có người trông coi, V dừng xe, cảnh giới cho Lô đi bộ vào trong sân dùng đoạn phá khóa, khởi động máy rồi điều khiển xe mô tô BKS 76F1 - 24343 đi. V cũng điều khiển xe mô tô BKS 79K9-8967 bỏ chạy. Cùng lúc, ông T nghe tiếng xe, phát hiện sự việc nên đuổi theo V và truy hô.

Chứng kiến việc truy đuổi, ông Nguyễn Phạm Khánh H và ông Thái Minh H có mặt gần đó đuổi theo, cùng ông T bắt quả tang Lê Đức V, đưa đến trụ sở Công an xã D, còn đối tượng tên Lô tẩu thoát.

Đến 06 giờ ngày 30/10/2020, ông Võ Minh T phát hiện xe mô tô BSK 76F1-24343 dựng trước cổng nhà trọ, đèn xi nhan sau và ổ khóa bị gãy, hư hỏng. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D, Lê Đức V đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 71 ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện D trong tố tụng hình sự kết luận xe mô tô BKS 76F1-24343 có giá trị 38.400.000 đồng; đèn xi nhan sau và ổ khóa xe bị hư hỏng có giá trị 800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSDK ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Lê Đức V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Đức V và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo V từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét; Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô BKS 76F1-24343, 01 xe mô tô BKS 79K9 - 8967, 01 điện thoại di động hiệu Samsung đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét; Về án phí: Bị cáo V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Đối với Huỳnh Bảo T (Lô), Tòa án huyện D đã trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân huyện D để yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D điều tra bổ sung xem xét vai trò đồng phạm của T trong vụ án trên. Quá trình điều tra bổ sung, xét chưa có đủ căn cứ để xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T với vai trò đồng phạm trong vụ án nêu trên.

Bị cáo Lê Đức V tại phiên tòa thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã nêu; bị cáo không có ý kiến gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai ở hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự của bị cáo Lê Đức V: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo V phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận vào ngày 29/10/2020, Lê Đức V đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô BKS 76F1-24343 có giá trị 38.400.000 đồng của ông Võ Minh T. Hành vi của bị cáo V đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, bản thân bị cáo có tiền án, chưa xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Do đó, Cáo trạng số 08/CT-VKSDK ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Hện D, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Lê Đức V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Lê Đức V: Xét hành vi mà bị cáo V đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại và gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản, vừa mới chấp hành xong hình phạt tù, lẽ ra bị cáo phải tu dưỡng bản thân, lo làm ăn lương thiện nh tiếp tục phạm tội. Việc bị cáo V liên tiếp nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật của bị cáo, vì vậy cần xử phạt bị cáo V mức hình phạt thật nghiêm khắc, mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp đã được thu hồi, trả lại cho bị hại nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về tổng hợp hình phạt: Xét bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HSST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo V 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã có hiệu lực pháp luật, hiện bị cáo chưa thi hành (theo Quyết định thi hành án phạt tù số 63/2021/QĐ –CA ngày 29/10/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân thị xã H). Nên căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, cần tổng hợp hình phạt mà bị cáo V chưa thi hành đối với hình phạt của bản án xét xử ngày hôm nay thành hình phạt chung, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2020.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Võ Minh T vắng mặt tại phiên tòa nh ông T có đơn xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô BKS 76F1-24343, 01 xe mô tô BKS 79K9 - 8967, 01 điện thoại di động hiệu Samsung đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lê Đức V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Về kiến nghị: Trong vụ án này, xét hành vi của Huỳnh Bảo T (Lô) có dấu hiệu cấu thành tội phạm với vai trò đồng phạm với bị cáo Lê Đức V, Tòa án nhân dân huyện D đã trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng không được xem xét. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi của đối tượng trên để xử lý theo đúng quy định pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Lê Đức V 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù tại bản án hình sự số 50/2021/HSST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo Lê Đức V chấp hành hình phạt chung 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2020.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Đức V nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- CA huyện D;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS D;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ